ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5075 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 647 */TTr-STC ngày 28 tháng 10 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính (**01** TTHC cấp tỉnh/cấp xã, **01** TTHC cấp xã) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế danh mục **02** thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TT&GSĐHTM (IOC);
- Trung tâm CĐS&CNCL (DDS);
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, STC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số: 5075 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ**							
01	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	1.014736.H17	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cơ quan được giao nhiệm vụ thông báo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 32 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó, việc công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau: - Thời gian đăng tải thông tin công khai kết quả đánh giá của Hội đồng là 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng. - Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến Hội đồng lựa chọn trước khi trả lời. - Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn từng dự án.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Không	Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	- Lãnh đạo UBND thành phố hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ngành thành phố phê duyệt dự án thành phố quản lý; - Lãnh đạo UBND xã/phường quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn phê duyệt dự án cấp xã quản lý.	- Lãnh đạo UBND thành phố hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ngành thành phố phê duyệt dự án thành phố quản lý; - Lãnh đạo UBND xã/phường quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn phê duyệt dự án cấp xã quản lý.

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
II	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**							
01	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	1.014737.H17	- Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: trong vòng 20 ngày kể từ ngày Tổ đánh giá nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau: + Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ. + Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 05 ngày làm việc. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến Tổ đánh giá trước khi trả lời. + Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến.	Không	Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	Chủ tịch UBND xã/phường hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc.	Chủ tịch UBND xã/phường hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc.